

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 02-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Phan Thanh Thảo**.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Hiệu trưởng
Trường THCS Mỹ An, huyện Tháp Mười.

2- Ông **Lê Văn Vững**.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Nguyên** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/10/2018 và ngày 02/11/2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/HSST-QĐ ngày 05/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hùng Việt P**, sinh năm 1972; HKTT B23/2 khu phố 1, phường BA, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp thợ mộc; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo thiên chúa; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn Z, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941 (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị I, sinh năm 1972 và có 02 người con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự không; bắt tạm giam ngày 10/4/2018; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

**** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:***

Ông **Võ Văn Đ** - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tháp Mười (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông **Nguyễn Tấn T** - Luật sư, Chi nhánh Công ty Luật TNHH Luật Hoàng và Cộng sự (Có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Nguyễn Quan A** - sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt tại phiên tòa ngày 26/10/2018, vắng mặt tại phiên tòa ngày 02/11/2018)

2. **Phạm Thị Thu H** - sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Y009 Chung cư HD, Bến VD, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Huỳnh F** - sinh năm: 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MT B, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Phạm Thanh S** - sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

3. **Lê Việt K** - sinh năm: 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. **Huỳnh Hữu M** - sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

5. **Nguyễn Hồng L** - sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

6. **Lê Thị Tường V** - sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/02/2018, anh Nguyễn Quan A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 000.98 đi đến quán cafe Giao Hưởng (địa chỉ khu dân cư khóm D, thị trấn MA, huyện X) do anh Phạm Thanh S làm chủ, để uống nước. Anh A vào quán ngồi uống nước cùng với anh S, anh Lê Việt K và đậu xe cập lề đường lộ cách chỗ ngồi khoảng 1,5m, gắn chìa khóa xe, trên xe có để một giỏ xách bên trong đó có 03 bộ quần áo. Lúc này, Đỗ Hùng Việt P cũng đang uống nước tại quán, nằm trên vông gần nơi anh A đậu xe. Anh A đang ngồi thì nhìn thấy P đi đến nơi đậu xe của anh, rồi lên xe mở khóa khởi động máy, nên anh hỏi P “Mày làm gì vậy”, P không trả lời, tăng ga điều khiển xe chạy đi. Anh A cùng anh K truy hô và điều khiển xe mô tô đuổi theo, đến trước cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười không tìm thấy P nên trình báo Cơ quan Công an.

Sau khi lấy xe, P điều khiển xe theo quốc lộ N2 đi thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi đến huyện Đức Hòa, Long An xe hết xăng, P ghé quán cafe (không rõ tên, địa chỉ) có bán xăng, để đổ 02 lít xăng, nhưng không có tiền trả, P

lấy giỏ đồ của anh A đưa cho người bán xăng giữ, hẹn với người bán xăng đi lấy tiền trả, lấy lại giỏ đồ. P điều khiển xe đến nhà người anh tên Đỗ Hùng N tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, thấy nhà đóng cửa anh Hùng N đi vắng, P điều khiển xe đi đến khu vực phường 7, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, do xe hết xăng nên P bỏ xe ngoài đường rồi đi bộ và có giang người đi đường về huyện Tháp Mười thì bị Cơ quan Công an bắt giữ. Xe mô tô biển kiểm soát 66M1-000.98 đã mất không truy tìm được.

Ngoài ra, P còn có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của chị Phạm Thị Thu H. Kết quả điều tra thể hiện như sau: Anh Nguyễn Huỳnh A F (địa chỉ ấp MT B, xã MA, huyện X) là tài xế lái xe ô tô thuê cho chị H (địa chỉ phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, anh F lái xe ô tô biển kiểm soát 51A- 030.44 của chị H từ thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, để đón khách đi An Giang. Do chưa tới giờ rước khách, nên anh F lái xe đến đậu nhờ trên phần đất của anh Chế Phước Q ở khu dân cư khóm D, thị trấn MA để chờ đến 05 giờ sáng ngày 15/02/2018 rước khách và anh F ngủ tại nhà của anh Huỳnh Hữu M cách nơi đậu xe khoảng 4-5 mét. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, nghe tiếng còi báo chống trộm của xe báo động, anh F mở cửa nhà cùng anh M chạy ra nơi đậu xe ô tô thì phát hiện P đang dùng tay phải cầm viên đá xanh có kích thước 12cm x 13cm, cân nặng 1,4 kg đập vào kính chắn gió bên trái cửa xe làm thủng một lỗ kính có kích thước 21cm x 18cm, nên anh F cùng anh M bắt giữ P và báo Công an thị trấn Mỹ An.

Chị Lê Thị Tường V, sinh năm 1970 (địa chỉ khóm D, thị trấn MA) hiện đang sống chung như vợ chồng với P trình bày, trước đây sức khỏe của P bình thường, nhưng trước ngày thực hiện hành vi phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản khoảng một tháng P có nhiều biểu hiện khác thường như: thường đòi đánh, giết người; đập phá tài sản; hay nói chuyện một mình...

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 20, ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu vàng nâu, biển kiểm soát 66M1-000.98 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 21, ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Kính chắn gió bên phía tài xế của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner màu xám, biển kiểm soát 51A- 030.44 trị giá 3.400.000 đồng.

Tại Bản Kết Luận giám định tâm thần số 92 ngày 23/5/2018 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội (ngày 15/02/2018 và 19/02/2018) và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19-ICD10).

- Về năng lực: Tại các thời điểm phạm tội (ngày 15/02/2018 và 19/02/2018) và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại công văn số 92.0/PYTT ngày 23/5/2018 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ giải thích về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội (ngày 15/02/2018 và 19/02/2018) và hiện tại đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Quan A yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá là 10.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường xong.

- Người bị hại Phạm Thị Thu H yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá là 3.400.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường xong.

- **Về vật chứng:** Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo P 01 (một) viên đá xanh, kích thước 12cm x 13cm, cân nặng 1,4 kg.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTM ngày 28 tháng 8 năm 2018, của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Đỗ Hùng Việt P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 171, Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hùng Việt P phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng Việt P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng Việt P từ 06 tháng đến 01 năm tù, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hùng Việt P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên đá xanh, kích thước 12cm x 13cm, cân nặng 1,4 kg, do không có giá trị sử dụng.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo P có ý kiến:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Qua lời khai của bị cáo và bị hại A thì Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là có căn cứ. Riêng, tội “*Cướp giật tài sản*” yếu tố cấu thành tội này theo lời khai của bị hại A thì chưa được rõ. Bởi lẽ, tội “*Cướp giật tài sản*” thì phải đảm bảo yếu tố công khai và nhanh chóng. Ở đây trong cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” yếu tố nhanh chóng là có. Riêng, yếu tố công khai là chưa đủ, dựa trên kết quả xét hỏi tại phiên tòa ngày 26/10/2018 và ngày 02/11/2018, thì bị cáo và bị hại A đều thừa nhận chiếc xe mô tô của anh A đậu phía sau lưng bị hại A và khi bị cáo lấy xe thì bị hại A chưa phát hiện, chỉ có chủ quán ngồi mặt đối diện với xe phát hiện và ra dấu hiệu cho bị hại A biết. Do đó, hành vi của bị cáo P chưa đủ yếu tố công khai đối với chủ sở hữu tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo là lén lút với chủ sở hữu, nên cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Những tình tiết giảm nhẹ hoàn toàn thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát. Riêng, bị hại H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo và không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát là áp dụng khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, xét xử bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*”, mà đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

- Tại phiên tòa ngày 26/10/2018 và ngày 02/11/2018 bị cáo P khai: Bị cáo không nhớ rõ thời gian, bị cáo đến quán cafe Giao Hưởng nằm vắng thì bị cáo nghe trong lỗ tai có người nói là cho bị cáo mượn xe mô tô của anh Tám (anh A) rồi đó. Sau đó, bị cáo lấy xe mô tô của anh A điều khiển lên thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị cáo lấy xe, thì xe đậu cách vị trí bị cáo nằm vắng khoảng 01 m và trên xe vẫn còn gắn chìa khóa. Ngoài ra, vào buổi tối ngày tháng năm nào bị cáo không nhớ, bị cáo đi bộ ở gần nhà bị cáo tại khu dân cư thị trấn MA, thì thấy một xe ô tô đang đậu, không biết xe ai, bị cáo nghe trong đầu có ai kêu bị cáo đập chiếc xe này, nên bị cáo đã cầm một viên đá đập vỡ kính chắn gió bên trái xe ô tô. Sau đó, bị cáo bị một số người bắt giữ và đưa đến Công an thị trấn Mỹ An làm việc.

- Tại phiên tòa ngày 26/10/2018 bị hại A khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/02/2018, anh điều khiển xe mô tô đến quán cafe Giao Hưởng, anh đậu xe mô tô trước cửa quán, trên xe có gắn chìa khóa. Sau đó, anh đi đến bàn ngồi uống nước trà cùng anh Phạm Thanh S và anh Lê Việt K (bàn cách nơi đậu xe khoảng 1,5m). Anh A ngồi mặt quay vào trong quán, lưng quay ra lộ, còn anh K và anh S thì ngồi đối diện với anh A, mặt hướng ra lộ nơi anh A đậu xe. Tại vị trí anh A ngồi, thì không quan sát được xe mô tô anh đậu trước lộ vì xe đậu phía sau lưng anh. Khi bị cáo đi đến xe mô tô của anh và ngồi lên xe thì anh S phát hiện, dùng tay khiêu và nói với anh “Tám lấy xe ông kia”, nên anh hỏi bị cáo P làm gì đó, bị cáo P không trả lời mà đề máy xe chạy đi, anh cùng với anh K điều khiển xe mô tô của anh K chạy đuổi theo nhưng không bắt được bị cáo P.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận: Ngày 19/02/2018, lợi dụng sự sơ hở của anh A, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy xe mô tô biển kiểm soát 66H1-000.98 của anh A, trị giá 10.000.000 đồng (theo Bản kết luận định giá tài sản số 20, ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Ngoài ra, vào ngày 15/02/2018, bị cáo cầm viên đá xanh có kích thước 12cm x 13cm, cân nặng 1,4 kg đập vào kính chắn gió bên trái xe ô tô biển kiểm soát 51A - 030.44 của chị H, gây thiệt hại 3.400.000 đồng (theo Bản kết luận định giá tài sản số 21, ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười).

[3] Xét, đối với tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội này là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Riêng, đối với tội “*Cướp giật tài sản*”, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tội “*Cướp giật tài sản*” về mặt khách quan của tội phạm thể hiện hành vi công khai và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản. Đối với hành vi công khai, là hành vi chiếm đoạt cho chủ sở hữu có khả năng biết ngay khi hành vi này xảy ra. Điều này, tại phiên tòa theo lời khai của anh A, là ngay sau khi bị cáo lấy xe đi, thì anh A đã được anh S là chủ quán phát hiện cho hay, anh A và anh K cùng đuổi theo, nên đã đảm bảo yếu tố công khai.

Riêng yếu tố nhanh chóng, đây là dấu hiệu phản ánh thủ đoạn của người phạm tội, đó là thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản (bị cáo lợi dụng sự sơ hở của anh A là cầm sẵn chìa khóa trên xe), bị cáo nhanh chóng tiếp cận để chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát.

[5] Vì vậy, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 171 Tội cướp giật tài sản.

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Điều 178 Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.

[6] Xét, bị cáo P là người đã thành niên, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần (theo Bản Kết luận giám định tâm thần số 92 ngày 23/5/2018 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ), nhưng bị cáo vẫn có năng lực chịu trách nhiệm hình sự (Công văn số 92.0/PYTT ngày 23/5/2018 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam) và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật xe mô tô của anh A và đập vỡ kính chắn gió xe ô tô của chị H, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[8] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *“Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Quan A yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá là 10.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường xong. Tại phiên tòa ngày 26/10/2018, anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Người bị hại Phạm Thị Thu H yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá là 3.400.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường xong, nên không xem xét

[11] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên đá xanh, kích thước 12cm x 13cm, cân nặng 1,4 kg của bị cáo P, do không có giá trị sử dụng.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2018)

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hùng Việt P phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2/- Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng Việt P 01 (một) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng Việt P 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt tù của hai tội buộc bị cáo Đỗ Hùng Việt P phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2018.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên đá xanh, kích thước 12cm x 13cm, cân nặng 1,4 kg của bị cáo Đỗ Hùng Việt P.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2018)

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Hùng Việt P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP, (Thị).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cương